

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HSST
Ngày 29 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quang Trung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông V Đức Minh và ông Lưu Ngọc Khoa.

Thư ký phiên tòa: Ông Điều Smi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2024/HSST ngày 04/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Long V (tên gọi khác: không), sinh năm 1999 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú: thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; con ông Lê Văn H, sinh năm 1977 và bà Bé Thị H, sinh năm 1977; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 27/11/2023 sau đó chuyển tạm giam – Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Long V:

- Bà Bùi Thị H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị X – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Nông – có mặt.

Bị hại:

Chị Doãn Thị T, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Bé Thị H, sinh năm 1977; Địa chỉ: Bon Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – có mặt;

Anh Nguyễn Quốc Th, sinh năm 1984; Địa chỉ: Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 40 ngày 26/11/2023, Lê Long V điều khiển xe máy biển kiểm soát 47K1-7943, từ xã Q, huyện T đến cửa hàng điện thoại Hồng Quảng, Thôn B, xã Đ, huyện T, do chị Doãn Thị T làm chủ. Tại cửa hàng, V nói chị T cho xem điện thoại giá khoảng từ 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng; chị T lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno 8T 5G, màu vàng đồng, có giá bán là 8.490.000 đồng và chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno 10 5G, màu xám, có giá bán là 10.490.000 đồng, cho V xem. Cùng lúc này, có 02 người phụ nữ, không rõ nhân thân lai lịch đến để dán kính cường lực và mua ốp bảo vệ điện thoại nên chị T để 02 chiếc điện thoại nói trên cho V tiếp tục xem, còn chị T vào dán kính cường lực và lấy ốp điện thoại cho hai người phụ nữ. V thấy chị T không để ý nên lấy trộm chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno 10 5G màu xám cầm trên tay đi ra xe, rồi điều khiển xe chạy về nhà tại bon Đăk Huýt, xã Q, huyện T. Quá trình xác minh tin báo, trích xuất camera của cửa hàng điện thoại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã mời V lên làm việc, V đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình và giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 10 5G màu xám.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T còn thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno 5 màu đen của anh Nguyễn Quốc Th và 01 chiếc xe máy gắn biển kiểm soát 47K1-7943 của bà Bé Thị H.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện T, tỉnh Đắk Nông, kết luận: Giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 10 5G màu xám, chưa qua sử dụng tại thời điểm ngày 26/11/2023, là 9.967.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Doãn Thị T không yêu cầu bồi thường.

Tại cáo trạng số 14/Ctr-VKS, ngày 29/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Lê Long V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã xác định: Khoảng 19 giờ ngày 26/11/2023, tại cửa hàng điện thoại Hồng Quảng, thuộc thôn 03, xã Đăk Buk So, huyện T, tỉnh Đắk Nông, Lê Long V đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 10 5G màu xám trị giá 9.967.000 đồng của gia đình chị Doãn Thị T, hành vi của bị cáo Lê Long V đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Long V từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno 10 5G màu xám cho chị Doãn Thị T; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno 5 màu đen cho anh Nguyễn Quốc Th và 01 chiếc xe máy gắn biển kiểm soát 47K1-7943 cho bà Bé Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đồng ý các tính tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát áp dụng đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cho bị cáo được hưởng án treo và miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Long V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan; bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, nên vào khoảng 19 giờ ngày 26/11/2023, tại cửa hàng điện thoại Hồng Quảng thôn 03, xã Đăk Buk So, huyện T, tỉnh Đắk Nông, Lê Long V đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 10 5G màu xám trị giá 9.967.000 đồng của gia đình chị Doãn Thị T

Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Lê Long V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức là có căn cứ pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lê Long V là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ; làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương; bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, do ý thức coi thường pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Kết hợp tình tiết giảm nhẹ nêu trên để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno 10 5G màu xám cho chị Doãn Thị T; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno 5 màu đen cho anh Nguyễn Quốc Th và 01 chiếc xe máy gắn biển kiểm soát 47K1-7943 bà Bé Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

[7]. Về án phí: Bị cáo Lê Long V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Long V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Long V 09 (chín) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/11/2023.

2. Về vật chứng: áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno 10 5G màu xám cho chị Doãn Thị T; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno 5 màu đen cho anh Nguyễn Quốc Th và 01 chiếc xe máy gắn biển kiểm soát

47K1-7943 bà Bế Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Long V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THA DS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Phan Quang Trung